

### 1. Mô tả học phần:

#### **Vai trò, vị trí học phần**

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành và là môn học tự chọn trong chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ Giáo dục học.

#### **Kiến thức sẽ trang bị cho học viên:**

Học phần nhằm trang bị cho người học những cơ sở chung về giáo dục so sánh như ý nghĩa, lịch sử phát triển và tình hình xu hướng của giáo dục thế giới hiện nay; phương pháp so sánh của một số tổ chức thế giới về giáo dục so sánh; những đặc trưng chung của một số nền giáo dục tiêu biểu và liên hệ với tình hình giáo dục của Việt nam.

#### **Quan hệ với các học phần khác trong chương trình đào tạo:**

- Các môn học tiên quyết: không
- Các môn học trước: không

### 2. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này học viên có khả năng:

- Giải thích được sự hình thành và vai trò của giáo dục so sánh trong các hoạt động giáo dục và đào tạo;
- Giải thích được đối tượng và nhiệm vụ, các lĩnh vực và phương pháp nghiên cứu và các kỹ thuật trong giáo dục so sánh;
- Giải thích được các vấn đề và xu hướng của giáo dục trên thế giới hiện nay;
- Phân tích nhận biết được được tình hình giáo dục của Việt nam trên cơ sở so sánh với các nước khác;
- Phân tích được tình hình và những kinh nghiệm về giáo dục của một số nước tiêu biểu;
- Nghiên cứu độc lập về giáo dục đối chiếu cho các chủ đề cụ thể.

### 3. Nội dung học phần:

ĐỀ MỤC	NỘI DUNG	Thời lượng (Số tiết)	Hình thức tổ chức dạy học		Ghi chú
			Lý thuyết	Seminar	
Bài 1	: Khái niệm chung về giáo dục so sánh	5	5		
1	Sự hình thành và phát triển của giáo				

	đọc so sánh				
2	Mục đích, ý nghĩa của giáo dục so sánh				
3	Đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ của giáo dục so sánh				
4	Một nguyên tắc trong nghiên cứu giáo dục so sánh				
<b>Bài 2</b>	<b>Kỹ thuật so sánh giáo dục</b>	<b>5</b>	<b>5</b>		
1	Các hệ thống phân loại giáo dục tiêu chuẩn hóa				
2	Các khái niệm và định nghĩa các số liệu, chỉ số liên quan đến giáo dục				
3	Trình bày các số liệu so sánh giáo dục				
<b>Bài 3</b>	<b>Giáo dục thế giới ngày nay</b>	<b>5</b>	<b>5</b>		
	Những vấn đề chủ yếu của GD				
	Tình hình chung của ngành GD				
	Các yếu tố tác động đến ngành GD				
	Những cải cách GD				
	Những kinh nghiệm xã hội hóa giáo dục, quốc tế hóa giáo dục				
<b>Bài 5</b>	Giáo dục Việt Nam và so sánh giáo dục một số nước và nhóm nước	<b>5</b>	<b>5</b>		
<b>Bài 6*</b>	Báo cáo nhóm: Các nền GD điển hình của châu Á, châu Âu, Mỹ, Úc			25	

#### 4. Phần tài liệu tham khảo:

##### a. Tài liệu học tập chính

1. Nguyễn Văn Tuấn: Giáo dục so sánh (tài liệu bài giảng). TP. Hồ Chí Minh, 2008.
2. Nguyễn Tiến Đạt: Giáo dục so sánh. Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội. Năm 2004
3. Nguyễn Tiến Đạt: Kinh nghiệm và thành tựu phát triển giáo dục và đào tạo trên thế giới, tập 1 và 2. Nhà xuất bản Giáo dục, năm 2006
4. Phạm Lan Hương: Giáo dục so sánh quốc tế. Tp. Hồ Chí Minh, 2005
5. Lê Đức Phúc, Đặng Thành Hưng: Giáo dục học so sánh (Tài liệu dùng cho học viên cao học giáo dục). Hà Nội, 1996.

##### b. Tài liệu tham khảo

6. Bành Tiến Long và Đào Hiến Chi (2004), Đổi mới giáo dục đại học Việt Nam và chiến lược hội nhập quốc tế. Kỷ yếu hội thảo “Đổi mới giáo dục đại học và hội nhập quốc tế” của Hội đồng giáo dục quốc gia.
7. Đặng Quốc Bảo và Trương Thị Thúy Hằng(2003), Nghiên cứu con người và chỉ số phát triển con người (HDI) ở nước ta và những vấn đề đặt ra.
8. Đỗ Tiến Sâm (2004), Giáo dục Trung Quốc và triển vọng hợp tác Việt Nam- Trung Quốc về giáo dục (tr. 73-79), Kỷ yếu hội thảo quốc tế Việt-Trung “đại học Việt-Trung hợp tác đào tạo nhân lực, hướng tới tương lai”

9. Đỗ Huy Thịnh (2003), Văn hoá- Giáo dục các nước Đông nam Á, NXB Văn hoá- Thông tin.
10. Education at a Glance 2014 - OECD indicators
11. Phạm Lan Hương ( 2001), Những điều chưa biết về một trường đại học dân lập ở Thái Lan, Tạp chí Giáo dục –Sáng tạo.
12. Phạm Lan Hương (2003), Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao trên cơ sở xã hội hoá giáo dục, hội thảo Viện con người tại TPHCM
13. Phạm Lan Hương ( 2005), Về sự phát triển của các trường đại học dân lập, Tạp chí giáo dục số 105.
14. Phạm Phụ (2005), Về khuôn mặt mới của GD ĐH Việt Nam, NXB. Đại học Quốc gia Tp. HCM
15. Giáo dục và đào tạo – hướng dẫn thông tin (1999), NXB VH -TT Hà Nội
16. Ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị Quyết TW II Khóa VIII (2002), NXB Giáo Dục

## 5. Phương pháp đánh giá học phần:

**Thang điểm: 10:**

**Tỉ trọng điểm:**

- Điểm quá trình: 30% (gồm báo cáo nhóm: nội dung, hình thức trình bày + điểm tích cực, tinh thần thái độ học tập)
- Thi giữa kỳ: 30%
- Tiểu luận : 40%

**Tiêu chuẩn đánh giá:** theo qui chế hiện hành.

### (\* Cấu trúc nội dung báo cáo nhóm thảo luận

1. Trình bày hiểu biết về 1 nền giáo dục nước ngoài
  - Điều kiện chung: địa lý, chính trị, kinh tế, văn hóa
2. So sánh với nền GD Việt nam (mỗi nhóm chọn một quốc gia):
  - Cấu trúc hệ thống của nền GD
  - Mục tiêu, chính sách, phương thức quản lý GD
  - Chương trình , thời lượng, tổ chức trường, lớp.
  - Phương thức đào tạo và bồi dưỡng giáo viên
  - Thực trạng SV- HS
  - Phương pháp đánh giá, kiểm tra, thi tuyển
  - Những vấn đề về tài chính, xã hội.

(Đi sâu phân tích 1 bậc hoặc 1 loại hình GD trong hệ thống)
3. Rút bài học kinh nghiệm.

### DÀN Ý CHUNG TIỂU LUẬN KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên đề tài:.....

Tên tác giả:

1. Tóm tắt : khoảng 2-5 câu ( nên viết bằng tiếng Anh)

2. Nội dung:

- Tình hình GD VN theo chủ đề: Phân tích theo các mối quan hệ với GD (Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội). Phân tích theo bình diện chủ đề (Cấu trúc hệ thống, GV, SV, pp dạy, học, kiểm tra đánh giá, thi cử, chương trình, thời lượng) hoặc theo tiếp cận lịch sử ( các thời kỳ,các giai đoạn)
- Nhận xét và nêu nhu cầu đổi mới
- Những tấm gương có thể học tập hoặc so sánh để rút kinh nghiệm từ các nền GD nước ngoài.
- Giải pháp và kiến nghị
- Kết luận
- Tài liệu tham khảo

3. Hình thức: từ 10-50 trang.

**Thủ trưởng cơ sở thẩm định chương**

**trình đào tạo**

(Ký tên, đóng dấu)

**Thủ trưởng cơ sở đào tạo đề nghị**

**cho phép đào tạo**

(Ký tên, đóng dấu)